



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm/Laboratory:

PHÒNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ KIỂM ĐỊNH MÔI TRƯỜNG
METROLOGICAL TECHNOLOGY DEPARTMENT
ENVIRONMENTAL VERIFICATION AND TECHNOLOGY RESEARCH CENTER

Địa điểm PTN/Lab location:

B9, Khu nhà làm việc và Chung cư cao tầng, phường Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
B9, Office and High-rise Apartment Building, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam

Mã số/Accreditation No.

VALAS 048

Đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn
Has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận/ Field of Accreditation

Đo lường - Hiệu chuẩn

Measurement - Calibration

Phụ lục kèm theo quyết định số: 1708/QĐ - VACI ngày 08/4/2021
Accreditation accompanied with decision No.1708/QĐ-VACI dated 08/4/2021

Chứng chỉ có giá trị/This certificate is valid:

Từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023
From 08/4/2021 to 07/4/2023



TS. Hoàng Hữu Thám

Số: **1708** /QĐ-VACI

Hà Nội, ngày **08** tháng **04** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ công nhận

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-2093 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ;
Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động công nhận số 3128/TĐC-HCHQ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và số 3272/TĐC-HCHQ ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về đăng ký hoạt động công nhận của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam đối với hoạt động công nhận;
Căn cứ báo cáo kết quả của đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cho Phòng thí nghiệm:

Phòng Kỹ thuật Đo lường

thuộc Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Kiểm định Môi trường

Phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 với danh mục các phép thử kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VALAS 048.**

Điều 3. Phòng thí nghiệm được công nhận năng lực ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 04 năm 2021 đến ngày 07 tháng 04 năm 2023. Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 5. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Kiểm định Môi trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: HS đánh giá.



Hoàng Hữu Thám

Ngày ban hành: 10/5/2019

BM.VACI.13.05



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 1708/QĐ - VACI ngày 08 tháng 04 năm 2021
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)

Tên phòng thí nghiệm:

PHÒNG KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Laboratory:

METROLOGICAL TECHNOLOGY DEPARTMENT

Cơ quan chủ quản:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ KIỂM ĐỊNH MÔI TRƯỜNG

Organization:

ENVIRONMENTAL VERIFICATION AND TECHNOLOGY RESEARCH CENTER

Lĩnh vực:

Đo lường - Hiệu chuẩn

Field of testing:

Measurement - Calibration

Người phụ trách/ Representative: **Lưu Hải Đăng**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Full name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Nguyễn Tiến Đoàn	Các phép hiệu chuẩn được công nhận/ Ký tên Giám đốc <i>Accredited calibrations/ Sign the Director</i>
2.	Lưu Hải Đăng	Các phép hiệu chuẩn Hóa lý, Nhiệt độ, Áp suất/ Ký tên Trưởng phòng <i>Accredited calibrations in Physics- Chemical, Temperature, Pressure/ Sign the Manager</i>
3.	Trịnh Hoàng Phương Nam	Các phép hiệu chuẩn Hóa lý, Áp suất <i>Accredited calibrations in Physics- Chemical, Pressure</i>
4.	Giang Huyền Trang	Các phép hiệu chuẩn Hóa lý, Nhiệt độ <i>Accredited calibrations in Physics- Chemical, Temperature</i>
5.	Phạm Minh Châu	Các phép hiệu chuẩn Hóa lý, Nhiệt độ <i>Accredited calibrations in Physics- Chemical, Temperature</i>
6.	Phạm Minh Tuấn	Các phép hiệu chuẩn Nhiệt độ, Áp suất <i>Accredited calibrations in Temperature, Pressure</i>



Số hiệu/ Code: **VALAS 048**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **07/04/2023.**

Địa chỉ/ Headquarters: **B9, Khu nhà làm việc và Chung cư cao tầng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

B9, Office and High-rise Apartment Building, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm/ Lab Location: **B9, Khu nhà làm việc và Chung cư cao tầng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

B9, Office and High-rise Apartment Building, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Điện thoại/ Tel: 024 668 500 50

Fax:

E-mail: kiemdinhmoitruong.org@gmail.com

Website: kiemdinhmoitruong.com

**DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VALAS 048****Lĩnh vực thí nghiệm: Đo lường - Hiệu chuẩn***Field of testing : Measurement - Calibration*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn/ <i>Measured quantities calibrated equipment</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn/ <i>Calibration and Measurement Capability</i>
Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of Calibration: Hóa lý/ Physics- Chemical</i>				
1.	Phương tiện đo nồng độ khí trong không khí <i>(Gas analyzers in air)</i>	CO: (0 ÷ 1) %V	EVTC.QTHC.HL.01	2,5 %
2.		NO _x , NO, NO ₂ : (0 ÷ 0,5) %V		
3.		SO ₂ : (0 ÷ 0,5) %V		
4.		CO ₂ : (0 ÷ 25) %V		
5.		O ₂ : (0 ÷ 30) %V		
6.	Phương tiện đo pH <i>(pH Meter)</i>	(0 ÷ 14) pH	EVTC.QTHC.HL.03	0,023 pH
7.	Phương tiện đo độ dẫn điện (EC) <i>(Conductivity Meter)</i>	(0 ÷ 500) mS/cm	EVTC.QTHC.HL.04	(0,5 ÷ 3,5) %
8.	Phương tiện đo tổng chất rắn hòa tan (TDS) <i>(Total dissolved solids meters)</i>	(0 ÷ 200.000) mg/L	EVTC.QTHC.HL.05	(0,7 ÷ 1,5) %
9.	Phương tiện đo độ đục <i>(Turbidity meters)</i>	(0 ÷ 4.000) NTU	EVTC.QTHC.HL.06	(3 ÷ 5) %
Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of Calibration: Nhiệt độ/ Temperature</i>				
1.	Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự <i>(Digital and analog thermometers)</i>	(10 ÷ 50) °C	EVTC.QTHC.NĐ.01	0,2 °C
2.		(50 ÷ 650)°C		0,8 °C
Lĩnh vực hiệu chuẩn/ <i>Field of Calibration: Áp suất/ Pressure</i>				
1.	Áp kế, chân không kế kiểu lò xo và hiện số <i>(Pressure and vacuum gaug with digital and dial indicating type)</i>	(0 ÷ 5) psi	ĐLVN 76:2001	0,20 %
2.		(0 ÷ 15) psi abs		0,20 %
3.		(0 ÷ 300) psi		0,20 %

Ghi chú/Note:

- EVTC.QTHC: Phương pháp nội bộ/ *Laboratory developed method;*
- ĐLVN: Văn bản Kỹ thuật đo lường Việt nam/ *Vietnamese text measurement techniques.*

